

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 11 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghi;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Lê Thị Kim Phụng

- Ông Võ Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hình - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLHS-ST, ngày 23.11.2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022;

- *Bị cáo:* Lê Văn N, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1999; nơi cư trú: Thôn Thanh V, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1975; đều trú tại: Thôn Thanh Vân, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; ủy quyền cho ông Phạm Ngọc D (chồng) đại diện có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Ngọc D(chồng bị hại), sinh năm 1964; trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phạm Ngọc Dư (con bị hại), sinh năm 1989; trú tại: Xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

+ Ông Phạm Thanh L (con bị hại), sinh năm 1993; trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Phạm Thanh T (con bị hại), sinh năm 2001; trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Phạm Thanh T (con bị hại), sinh năm 2005; trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

Tất cả ủy quyền cho ông Phạm Ngọc D đại diện; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Thanh V, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 07 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Văn N sau khi uống rượu bia tại tiệc sinh nhật bạn, đã điều khiển xe mô tô BKS 92E1- 478.98 (không có giấy phép lái xe theo quy định) chạy từ hướng thị trấn Ái Nghĩa về xã Đại Cường. Khi bị cáo lái xe đến KM2+100 đường ĐT 610C thuộc thôn Phú Phước, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, do bị cáo điều khiển xe không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên đã tông vào đuôi xe bò được kéo bởi xe mô tô BKS 92K2- 7437 phía trước do ông Phạm Ngọc D điều khiển. Ông Phạm Ngọc D chở theo sau chị Võ Thị T nên tai nạn xảy ra làm cho chị T bị thương tích 84%. Hành vi của bị cáo Lê Văn N đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSĐL-HS ngày 22/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, luận tội bị cáo Lê Văn N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại. Trong vụ án ông Phạm Ngọc D và bị hại bà Võ Thị T có phần lỗi. Ông Phạm Ngọc D không có giấy phép lái xe theo quy định vẫn điều khiển xe, lại kéo theo xe bò công kênh chất đầy cây bắp. Bị hại bà Võ Thị T ngồi sau trên cáng xe bò rất nguy hiểm lại bị che khuất tầm nhìn.

Tại phiên tòa đại diện bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tất cả đều xin cho bị cáo được hưởng án treo. Khi tai nạn xảy ra, bị cáo bị thương tích 64% đang tiếp tục điều trị, bị cáo thuộc gia đình khó khăn được địa phương xác nhận.

Từ những căn cứ trên, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra truy tố, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, chi phí tiền thuốc chữa trị tổng số tiền: 46.559.000 đồng; bị cáo và gia đình đã thống nhất và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại: 31.559.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc đã trả cho chủ sở hữu, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Kiểm sát viên đề nghị không xem xét lại. Riêng chiếc xe máy của bị cáo đề nghị Hội

đồng xét xử tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đại diện bị hại, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất luận tội của kiểm sát viên. Về hình phạt đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị và tất cả đều xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Về dân sự, xử lý vật chứng đại diện bị hại, gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSĐL-HS ngày 22/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc.

[3] Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xe phù hợp với lời nhận tội của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tất cả các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận lúc 00 giờ, ngày 07 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Văn N điều khiển xe mô tô BKS 92E1-478.98 đã gây ra tai nạn cho chị Võ Thị Trinh tại đoạn đường ĐT 609C thuộc thôn Phú Phước, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam do không làm chủ tốc độ và khoảng cách khi tham gia giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 374/GĐTT.22 ngày 18/8/2022 và Bản giám định bổ sung thương tích số: 545/GĐTT.22 ngày 14/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận xếp tỉ lệ thương tích của chị Võ Thị Trinh là 84%. Khi bị cáo điều khiển xe, không có giấy phép lái xe theo quy định và đã có nồng độ cồn, nên có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Lê Văn Ngọc phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên: Bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo khó khăn được địa phương xác nhận, đại diện bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên là trong vụ án ông Phạm Ngọc D điều khiển xe mô tô 92K2- 7437 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm điều cấm, quy định tại điểm 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ; khi lưu hành kéo xe khác và mang chở vật cồng kềnh vi phạm quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ. Đối với chị Võ Thị T là bị hại, mặt dù biết anh Phạm Ngọc D vi phạm luật giao thông trên nhưng vẫn ngồi sau phải chịu liên đới một phần lỗi.

[6] Đối với bị cáo Lê Văn N tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1242?KL-KTSH ngày 12/9/2022 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận xác định tỷ lệ thương tích của bị cáo là 64% sức khỏe chưa hồi phục vẫn đang tiếp tục điều trị.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện bị hại và gia đình bị hại áp dụng Điều 54 và điều 65 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Việc áp dụng hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là có xem xét đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đại diện bị hại và gia đình bị hại xin cho bị cáo, mức độ lỗi của bị hại, người liên quan và thương tích của bị cáo 64% chưa hồi phục đang tiếp tục theo dõi điều trị.

Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện bị hại và gia đình bị hại xử bị cáo dưới mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên, vì quá nhẹ ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N 15(mười lăm) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm giao bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[7] Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện bị hại, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Bị cáo Lê Văn N có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Võ Thị Trinh tiền viện phí, chi phí tiền thuốc chữa trị còn lại 31.559.000 đồng(Ba mươi một triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng);

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án bà Võ Thị T, hàng tháng bị cáo Lê Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/1016

về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là số tiền: 200.000 đồng(hai trăm ngàn đồng); án phí sơ thẩm về dân sự số tiền 1.578.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Văn N đã phạm tội : “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N, hình phạt:15(mười lăm) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30(ba mươi) tháng; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 1 năm 2023.

Giao Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ủy ban nhân dân xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam được giám sát, giáo dục bị cáo Lê Văn N trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Lê Văn N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Bị cáo Lê Văn N có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Võ Thị T tiền viện phí, chi phí tiền thuốc chữa trị còn lại 31.559.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng);

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án bà Võ Thị T, hàng tháng bị cáo Lê Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ và giao cho Chi cục thi hành án huyện Đại Lộc chiếc xe mô tô BKS 92E1- 478.98 đứng tên chủ xe Lê Văn Ngọc để đảm bảo thi hành án dân sự. (Hiện vật chứng quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc)

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là số tiền: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); án phí sơ thẩm về dân sự số tiền: 1.578.000 đồng (một triệu năm trăm bảy tám ngàn đồng);

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ủy quyền người đại diện có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA Đại Lộc
- Phòng NV CA tỉnh QN;
- Sở TP tỉnh Quảng Nam;
- Lưu HS vụ án

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nghĩ